

JP3120 - Tiếng Nhật chuyên ngành 2

Phiên bản: 2021.1.0

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần:	Tiếng Nhật chuyên ngành 2 (<i>IT Japanese 2</i>)
Mã số học phần:	JP3120
Khối lượng:	2(0-4-0-4) <ul style="list-style-type: none">- Lý thuyết: 60 tiết- Bài tập/BTL: 0 tiết- Thí nghiệm: 0 tiết
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Để trở thành kỹ sư CNTT có thể làm việc và phát triển ở thị trường Nhật Bản thì những kiến thức về khoa học máy tính cơ bản là không thể thiếu. Mặc dù ở Việt Nam đã có kỳ thi FE để đánh giá năng lực đó, tuy nhiên để trở thành kỹ sư CNTT có thể phát huy hết khả năng và gặt hái thành công ở Nhật thì sinh viên cần phải trang bị khả năng đọc hiểu, lý giải bằng tiếng Nhật. Trong môn học này, sinh viên sẽ được học những kiến thức khoa học máy tính căn bản bằng tiếng Nhật, từ đó hiểu và lý giải được các thuật ngữ chuyên ngành cũng như các chủ đề kỹ thuật bằng tiếng Nhật. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ viết các bài luận hoặc trình bày miệng dựa trên những nội dung đã học, nhằm tới mục tiêu trở thành những kỹ sư có khả năng giao tiếp trực tiếp với người Nhật.

Mục tiêu: Học khoa học máy tính căn bản bằng tiếng Nhật; Đọc hiểu các văn bản tiếng Nhật, lý giải được các thuật ngữ chuyên ngành và từ Katakana; Viết bài luận về chủ đề IT, trình bày miệng; Biết cách đọc thông báo tuyển dụng; Học về các con đường sự nghiệp trong lĩnh vực IT để từ đó lựa chọn con đường sự nghiệp cho bản thân.

3. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên hoàn thành học phần này có khả năng:

Mục tiêu/CDR	Mô tả mục tiêu/Chuẩn đầu ra của học phần	CDR được phân bổ cho HP/ Mức độ (I/T/U)
[1]	[2]	[3]
M1	Học khoa học máy tính căn bản bằng tiếng Nhật	[2.3.3]
M2	Trang bị khả năng đọc hiểu, lý giải bằng tiếng Nhật	[1.1.4]; [2.3.3]; [3.1.4]
M2.1	Đọc hiểu các văn bản tiếng Nhật, lý giải được các thuật ngữ chuyên ngành và từ Katakana	[2.3.3] (U)

M2.2	Viết bài luận & trình bày miệng về chủ đề IT	[1.1.4] (T)
M2.3	Biết cách đọc thông báo tuyển dụng; cách viết sơ yếu lý lịch	[3.1.4]
M3	Học về các con đường sự nghiệp trong lĩnh vực IT để từ đó lựa chọn con đường sự nghiệp cho bản thân	[2.3.3]

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Giáo trình

[1] Slide do giáo viên tự biên soạn

[2]

Sách tham khảo

1. 平成29年度 イメージ&クレバー方式でよくわかる栢木先生の基本情報技術者教室 (情報処理技術者試験)
2. しごとの日本語 IT編
3. 日立ソリューションズ IT用語事典 (<http://it-words.jp/>)
4. かんたん合格 基本情報技術者教科書 平成29年度 (2017年度)

5. CÁCH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Điểm thành phần	Phương pháp đánh giá cụ thể	Mô tả	CĐR được đánh giá	Tỷ trọng
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
A1. Điểm quá trình (*)	Đánh giá quá trình			75%
	A1.1. Các bài kiểm tra nhỏ (minitest)	Kiểm tra trên giấy	M1; M2.1; M2.2; M2.3; M3	15%
	A1.2. Phát biểu	Thuyết trình	M1; M2.1; M2.2; M2.3; M3	15%
	A1.3. Thi giữa kỳ	Thi viết	M1; M2.1; M2.2; M2.3; M3	20%
	A1.4. Chuyên cần	Thái độ		25%
A2. Điểm cuối kỳ	A2.1. Thi cuối kỳ	Thi viết	M1; M2.1; M2.2; M2.3; M3	25%

* Điểm quá trình sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng thêm điểm chuyên cần. Điểm chuyên cần có giá trị từ -2 đến +1, theo Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.

6. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	1.Orientation: •Giải thích về môn học •Đăng ký môn học •Chia sẻ các tài liệu môn học 2. Giới thiệu về Chatwork		Giới thiệu môn học, phổ biến nội quy,...	Không
2	Thiết kế độ tin cậy cho hệ thống: 1. Fault Avoidance 2. Fault Tolerant <ul style="list-style-type: none"> - Fail-safe - Fail soft - Foolproof 3. Katakana <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm katakana - Từ vựng IT 	M1; M2.1	Đọc trước tài liệu; Giảng bài	Minitest
3	Đánh giá hiệu năng của hệ thống / Cách đọc thông báo tuyến dụng: 1. Đánh giá hiệu năng của hệ thống <ul style="list-style-type: none"> - Response time - Throughput 2. Cách đọc thông báo tuyến dụng	M1; M2.3	Đọc trước tài liệu; Giảng bài;	Minitest
4	Cơ sở dữ liệu / Cách viết sơ yếu lý lịch: 1. Cơ sở dữ liệu <ul style="list-style-type: none"> - Cách thao tác với cơ sở dữ liệu - SQL (thực hành) 2. Cách viết sơ yếu lý lịch	M1; M2.3	Đọc trước tài liệu; Giảng bài;	Minitest
5	Thuyết trình (1): - Giải thích các khái niệm liên quan đến các chủ đề đã học	M1; M2.2	Thuyết trình	Thuyết trình
6	Network (1) / Katakana (1): 1. Network <ul style="list-style-type: none"> - TCP/IP/Port - DNS/DHCP 2. Katakana (1) <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu với katakana 	M1; M2.1	Đọc trước tài liệu; Giảng bài;	Minitest
7	Network (2) / Katakana (2): 1. Network (2) <ul style="list-style-type: none"> - LAN - WAN 2. Katakana (2) <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu với katakana 	M1; M2.1	Đọc trước tài liệu; Giảng bài;	Minitest
8	Bảo mật thông tin (1) / Từ vựng chuyên ngành IT: 1. Bảo mật thông tin (1)	M1; M2.1	Đọc trước tài liệu; Giảng bài	Minitest

	<ul style="list-style-type: none"> - Mối đe dọa mang tính kỹ thuật - Mối đe dọa từ con người 2. Từ vựng chuyên ngành IT			
9	Bảo mật thông tin (2) / Đọc các đoạn văn dài về CNTT: <ol style="list-style-type: none"> Bảo mật thông tin (2) <ul style="list-style-type: none"> - Phòng tránh truy cập bất hợp pháp - Nâng cao bảo mật thông tin Đọc các đoạn văn dài về CNTT 	M1; M2.1	Đọc trước tài liệu; Giảng bài	Minitest
10	Thuyết trình (2): <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các khái niệm liên quan đến các chủ đề đã học 	M1; M2.2	Thuyết trình	Thuyết trình
11	Quản lý dự án: <ol style="list-style-type: none"> Dự án Quản lý dự án 	M1	Đọc trước tài liệu; Giảng bài	Minitest
12	Con đường sự nghiệp trong ngành IT (1):	M3	Đọc trước tài liệu; Giảng bài	Không
13	Con đường sự nghiệp trong ngành IT (2):	M3	Đọc trước tài liệu; Giảng bài	Không
14	Thuyết trình (3): <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về con đường sự nghiệp của bản thân 	M2.2; M3	Thuyết trình	Thuyết trình
15	Đánh giá, phản hồi thuyết trình	M3	Ôn tập	Không
16	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ	M3	Ôn tập	Không

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

(Các quy định của học phần nếu có)

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Chủ tịch Hội đồng	Nhóm xây dựng đề cương
--------------------------	-------------------------------

9. QUÁ TRÌNH CẬP NHẬT

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyet	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1			
2			